



ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHOA Y TẾ CÔNG CỘNG

BỘ MÔN: THỐNG KÊ Y HỌC VÀ TIN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI HỌC PHẦN: THỐNG KÊ Y HỌC

ĐỐI TƯỢNG: BÁC SĨ NỘI TRÚ 2023

Ngày thi: 11/05/2024

Địa điểm: Giảng đường 7B

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Mã đề	Ký tên	Ghi chú
1	231104	Lê Nguyễn Hoàng	Anh	29/05/1999	Thừa Thiên Huế	Ngoại - Lồng ngực			
2	231105	Nguyễn Ngọc Hải	Đăng	01/06/1999	An Giang	Ngoại - Lồng ngực			
3	231106	Bùi Xuân	Định	14/10/1999	Đắk Lắk	Ngoại - Lồng ngực			
4	231107	Nguyễn Trọng	Duyệt	02/04/1999	Bình Định	Ngoại - Lồng ngực			
5	231108	Trần Phan Thắng	Long	27/01/1998	Bạc Liêu	Ngoại - Lồng ngực			
6	231109	Nguyễn Trần Hải	Long	13/02/1999	Hà Nội	Ngoại - Lồng ngực			
7	231110	Hoàng Anh Hải	Minh	27/09/1997	Hải Phòng	Ngoại - Lồng ngực			
8	231111	Nguyễn Ngọc Trịnh	Phong	14/07/1999	Đồng Nai	Ngoại - Lồng ngực			
9	231112	Trần Đức	Quang	11/10/1997	TpHCM	Ngoại - Lồng ngực			
10	231113	Lương Minh	Triển	09/12/1999	Bạc Liêu	Ngoại - Lồng ngực			
11	231114	Đặng Bảo	Vinh	10/12/1999	Phú Yên	Ngoại - Lồng ngực			
12	231115	Nguyễn Cao	Duy	31/08/1999	An Giang	Ngoại - Nhi			
13	231116	Trương Hoài	Lâm	02/07/1999	Đắk Lắk	Ngoại - Nhi			
14	231117	Đinh Thị Kim	Quyên	24/11/1999	Vĩnh Long	Ngoại - Nhi			
15	231118	Bùi Thanh	Son	03/07/1999	Bình Định	Ngoại - Nhi			
16	231119	Trần Nguyễn Nhật	Thắng	28/10/1999	TpHCM	Ngoại - Nhi			
17	231121	Tạ Thị Phương	Anh	23/11/1999	TpHCM	Ngoại - Thần kinh và sọ não			

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Mã đề	Ký tên	Ghi chú
18	231122	Đỗ Ngọc Quốc	Duy	06/11/1999	TpHCM	Ngoại - Thần kinh và sọ não			
19	231123	Võ Phú	Khang	07/06/1999	Quảng Bình	Ngoại - Thần kinh và sọ não			
20	231124	Đỗ Phước	Long	24/11/1999	TpHCM	Ngoại - Thần kinh và sọ não			
21	231125	Lê Ngọc Quỳnh	Như	04/03/1999	TpHCM	Ngoại - Thần kinh và sọ não			
22	231126	Lê Nhật	Phương	08/09/1999	Đắk Lắk	Ngoại - Thần kinh và sọ não			
23	231127	Nguyễn Phạm Gia	Bảo	11/02/1999	An Giang	Ngoại - Tiết niệu			
24	231128	Nguyễn Hữu	Lộc	03/05/1999	Quảng Nam	Ngoại - Tiết niệu			
25	231129	Dương Hoàng	Nhân	10/02/1999	Gia Lai	Ngoại - Tiết niệu			
26	231130	Nguyễn Hoàng	Quân	20/02/1999	Đồng Nai	Ngoại - Tiết niệu			
27	231131	Lý Bảo	Toàn	12/11/1999	Sóc Trăng	Ngoại - Tiết niệu			
28	231092	Nguyễn Thiện	Hưng	16/04/1998	Bình Thuận	Ngoại khoa			
29	231093	Nguyễn Trần Khánh	Huy	11/06/1999	TpHCM	Ngoại khoa			
30	231094	Nguyễn Thành	Khải	06/01/1999	Ninh Thuận	Ngoại khoa			
31	231095	Phạm Trung	Kiên	04/01/1999	Lâm Đồng	Ngoại khoa			
32	231096	Lý	Nguyễn	10/11/1999	TpHCM	Ngoại khoa			
33	231097	Trần Trọng	Phú	12/02/1999	Bến Tre	Ngoại khoa			
34	231098	Lê Minh	Phúc	18/04/1999	TpHCM	Ngoại khoa			
35	231099	Ong Vĩnh Nhật	Quang	25/05/1999	Trà Vinh	Ngoại khoa			
36	231100	Lê Thanh	Trọng	15/08/1999	Cần Thơ	Ngoại khoa			
37	231101	Trương Thanh	Tú	13/07/1998	Quảng Nam	Ngoại khoa			
38	231102	Lê Phước	Tùng	14/12/1999	Bình Phước	Ngoại khoa			
39	231103	Phạm Anh	Văn	17/02/1999	Đắk Lắk	Ngoại khoa			
40	231132	Võ Nguyên Thục	Đoan	10/10/1999	Đà Nẵng	Nhân khoa			

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Mã đề	Ký tên	Ghi chú
41	231133	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	04/05/1999	Tây Ninh	Nhân khoa			
42	231134	Trần Thu	Hà	16/08/1999	Đắk Lắk	Nhân khoa			
43	231135	Lê Hữu	Hiếu	27/03/1999	Thanh Hóa	Nhân khoa			
44	231136	Hoàng Kim	Khôi	21/10/1999	Quảng Bình	Nhân khoa			
45	231137	Nguyễn Khánh	Linh	28/04/1999	Gia Lai	Nhân khoa			
46	231138	Nguyễn Thị Anh	Thư	16/06/1999	Kiên Giang	Nhân khoa			
47	231139	Bùi Kim	Cúc	10/11/1999	Đắk Lắk	Nhi khoa			
48	231140	Nguyễn Thị Thanh	Danh	10/08/1999	Quảng Ngãi	Nhi khoa			
49	231141	Trần Như	Huỳnh	15/07/1999	Tây Ninh	Nhi khoa			
50	231142	Lương Lê Công	Hy	11/11/1999	Quảng Nam	Nhi khoa			
51	231143	Lê Nữ Thủy	Linh	19/10/1999	Quảng Ngãi	Nhi khoa			
52	231144	Trương Hoàng Khánh	Linh	01/09/1996	Sông Bé	Nhi khoa			
53	231145	Trần Đình	Phát	26/03/1999	Bình Dương	Nhi khoa			
54	231146	Ngô Vũ Anh	Sỹ	24/05/1999	Đắk Lắk	Nhi khoa			
55	231147	Tô Minh	Thảo	16/01/1999	Khánh Hòa	Nhi khoa			
56	231148	Võ Bá	Thông	31/05/1999	Kiên Giang	Nhi khoa			
57	231149	Trương Minh	Thông	12/02/1999	TpHCM	Nhi khoa			
58	231150	Nguyễn Ngọc Minh	Tú	05/02/1999	Hà Nam	Nhi khoa			
59	231151	Trần Anh	Tuấn	11/09/1999	TpHCM	Nhi khoa			
60	231152	Đỗ Bảo Kim	Vĩnh	05/08/1999	Cần Thơ	Nhi khoa			
61	231153	Nguyễn Hà Phương	Vy	10/06/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nhi khoa			
62	231154	Lê Hoàng	Ân	25/11/1999	Cần Thơ	Nội khoa			
63	231155	Nguyễn Thị	Hạ	21/04/1999	Quảng Ngãi	Nội khoa			

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Mã đề	Ký tên	Ghi chú
64	231156	Nguyễn Ngọc Thảo	Hiền	28/11/1999	Gia Lai	Nội khoa			
65	231157	Nguyễn Thị	Hoài	20/01/1999	Thanh Hóa	Nội khoa			
66	231158	Huỳnh Hoàng	Huy	20/09/1999	Vĩnh Long	Nội khoa			
67	231159	Trần Đình	Huy	16/05/1998	Quảng Nam	Nội khoa			
68	231160	Lê Minh	Khang	16/10/1999	Cần Thơ	Nội khoa			
69	231161	Lê Đình Bảo	Khương	15/12/1999	Bình Dương	Nội khoa			
70	231162	Trần Nguyễn Minh	Lộc	01/11/1999	Sóc Trăng	Nội khoa			
71	231163	Phan Hải	Nam	24/11/1999	Đắk Lắk	Nội khoa			
72	231164	Đỗ Lê Yến	Quỳnh	01/01/1999	Tây Ninh	Nội khoa			
73	231165	Lê Phước	Thịnh	27/03/1999	Quảng Nam	Nội khoa			
74	231166	Quách Thị Kim	Thoa	07/11/1997	Cà Mau	Nội khoa			
75	231167	Ngô Thị Cẩm	Vân	11/04/1999	Tiền Giang	Nội khoa			
76	231168	Nguyễn Thị Thuý	Vi	14/01/1999	Quảng Nam	Nội khoa			
77	231169	Nguyễn Thành	Đô	13/07/1999	Phú Yên	Nội tiết			
78	231170	Bùi Quang	Linh	12/06/1999	Bến Tre	Nội tiết			
79	231171	Đào Minh	Ngọc	30/11/1999	Gia Lai	Nội tiết			
80	231172	Phạm Xuân	Thy	08/07/1999	Long An	Nội tiết			

Danh sách có 80 (tám mươi) học viên

Tp.HCM, ngày 11 tháng 05 năm 2024

P. Chủ nhiệm Bộ môn

Giáo vụ

PGS. Ts. Thái Thanh Trúc

Ths. Huỳnh Ngọc Vân Anh